

NGHỊ QUYẾT

Quy định nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án được liệt quý thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG
KHÓA XIX, KỲ HỌP THỨ 11**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự ngày 11 tháng 01 năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 28/2022/NĐ-CP ngày 26 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ về chính sách tín dụng ưu đãi thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2030, giai đoạn 1: từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định về cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 15/2022/TT-BTC ngày 04 tháng 3 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Thông tư số 10/2022/TT-BYT ngày 22 tháng 9 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn triển khai nội dung Đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Thông tư số 12/2023/TT-BYT ngày 06 tháng 6 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 10/2022/TT-BYT ngày 22 tháng 9 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn triển khai nội dung Đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Xét Tờ trình số 193/TTr-UBND ngày 06 tháng 7 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án được liệu quý thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025.

2. Đối tượng áp dụng

Áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cộng đồng dân cư, hộ gia đình, cá nhân tham gia hoặc có liên quan trong quản lý, tổ chức thực hiện dự án được liệu quý thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang.

Điều 2. Nội dung hỗ trợ và mẫu hồ sơ sử dụng trong lựa chọn dự án được liệu quý

1. Nội dung hỗ trợ

Thực hiện theo khoản 3 Điều 12 Thông tư số 10/2022/TT-BYT ngày 22 tháng 9 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn triển khai nội dung Đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý thuộc Chương trình mục tiêu

quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 và điểm a khoản 5 Điều 1 Thông tư số 12/2023/TT-BYT ngày 06 tháng 6 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 10/2022/TT-BYT ngày 22 tháng 9 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn triển khai nội dung Đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.

2. Mẫu hồ sơ sử dụng trong lựa chọn dự án dược liệu quý

a) Thực hiện theo biểu mẫu tại Phụ lục Biểu mẫu hồ sơ sử dụng trong lựa chọn dự án ban hành kèm theo Thông tư số 10/2022/TT-BYT (trừ Mẫu B2.8. Quyết định đầu tư hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý).

b) Ban hành kèm theo Nghị quyết này Mẫu quyết định đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý.

Điều 3. Trình tự, thủ tục lựa chọn dự án dược liệu quý

1. Thông báo tuyển chọn chủ trì liên kết thực hiện dự án dược liệu quý

Ủy ban nhân dân huyện Sơn Động thông báo tuyển chọn đơn vị chủ trì liên kết thực hiện dự án đầu tư, hỗ trợ phát triển dược liệu quý theo Mẫu B2.1: Thông báo về việc lựa chọn đơn vị chủ trì liên kết thực hiện dự án dược liệu quý.

Thông báo về việc lựa chọn đơn vị chủ trì liên kết thực hiện dự án dược liệu quý được đăng tải trên phương tiện thông tin đại chúng của tỉnh (Báo Bắc Giang hoặc Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh) và Cổng thông tin điện tử của: Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện Sơn Động.

2. Lập và gửi hồ sơ dự án

Các đơn vị chủ trì liên kết căn cứ thông báo về việc lựa chọn đơn vị chủ trì liên kết thực hiện dự án dược liệu quý, lập hồ sơ đề xuất thực hiện dự án và gửi hồ sơ đề xuất thực hiện dự án trực tiếp hoặc qua đường bưu điện về Ủy ban nhân dân huyện Sơn Động. Thời gian chuẩn bị hồ sơ đề xuất thực hiện dự án tối thiểu là 15 ngày làm việc, kể từ ngày phát hành thông báo về việc lựa chọn đơn vị chủ trì liên kết thực hiện dự án dược liệu quý.

Thành phần hồ sơ gồm:

Mẫu B1.1: Giấy đề nghị của Chủ trì liên kết.

Mẫu B1.2: Thuyết minh dự án dược liệu quý.

Mẫu B1.3: Hồ sơ năng lực của đơn vị chủ trì liên kết và các thành viên liên kết.

Mẫu B1.4: Lý lịch của Chủ nhiệm dự án.

Mẫu B1.5: Tóm tắt hoạt động của Tổ chức hỗ trợ ứng dụng công nghệ (nếu có).

Mẫu B1.6: Phương án vay vốn của chủ trì liên kết và từng thành viên liên kết tham gia thực hiện dự án (nếu có).

Mẫu B1.7: Bản thỏa thuận về việc cử đơn vị làm chủ trì liên kết dự án.

Số lượng bộ hồ sơ: 12 bộ hồ sơ trong đó có 01 bộ hồ sơ gốc (chữ ký trực tiếp hoặc ký số điện tử, có đóng dấu của đơn vị); 11 bản chụp từ hồ sơ gốc, có đóng dấu đỏ của đơn vị chủ trì liên kết và 01 bản ghi trên ổ USB (dạng PDF, không cài mật khẩu).

3. Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ đề xuất

Trong thời hạn không quá 10 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc nhận hồ sơ dự án, Ủy ban nhân dân huyện Sơn Động tiến hành mở, kiểm tra và xác nhận tính hợp lệ của hồ sơ. Kết quả mở hồ sơ được lập thành biên bản theo Mẫu B2.2: Biên bản mở hồ sơ dự án được liệu quý.

Trường hợp có hồ sơ hợp lệ, đủ điều kiện đánh giá, Ủy ban nhân dân huyện Sơn Động lập đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập Hội đồng thẩm định dự án theo quy trình tại khoản 4 Điều này.

Trường hợp không có hồ sơ hợp lệ, không đủ điều kiện đánh giá, Ủy ban nhân dân huyện Sơn Động báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để xem xét, quyết định việc thực hiện lại quy trình thông báo tuyển chọn chủ trì liên kết thực hiện dự án được liệu quý.

4. Thành lập hội đồng và thẩm định lựa chọn dự án.

a) Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ khi có kết quả mở hồ sơ, Ủy ban nhân dân huyện Sơn Động gửi các hồ sơ hợp lệ, đủ điều kiện đánh giá và lập đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập Hội đồng thẩm định dự án.

b) Hội đồng thẩm định dự án được thành lập trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày Ủy ban nhân dân huyện Sơn Động lập đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập Hội đồng thẩm định dự án.

Thành phần Hội đồng bao gồm: Chủ tịch hội đồng là lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc lãnh đạo sở ban ngành theo ủy quyền và các thành viên là lãnh đạo Ủy ban nhân dân huyện Sơn Động, đại diện các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Y tế, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Ban Dân tộc tỉnh, lãnh đạo Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh và chuyên gia độc lập (nếu có).

Cá nhân là người thuộc đơn vị chủ trì liên kết, thành viên liên kết, tổ chức hỗ trợ ứng dụng công nghệ cho dự án và cá nhân đăng ký chủ nhiệm hoặc tham gia thực hiện dự án không được tham gia Hội đồng thẩm định.

c) Phương thức và quy trình làm việc của Hội đồng thực hiện theo Mẫu B2.3: Phương thức, quy trình làm việc của Hội đồng lựa chọn thực hiện dự án.

5. Quyết định lựa chọn dự án

a) Dự án được đánh giá đạt yêu cầu khi có điểm trung bình tối thiểu là 65 điểm. Dự án được lựa chọn là dự án đạt yêu cầu và có tổng số điểm đánh giá cao nhất. Trường hợp có 02 dự án trở lên có tổng số điểm đánh giá bằng nhau, Hội đồng thẩm định tiến hành thảo luận và thực hiện bỏ phiếu kín để lựa chọn dự án.

b) Trên cơ sở ý kiến của Hội đồng thẩm định, trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày biên bản của Hội đồng thẩm định được thông qua, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng được liệu quý theo phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết này.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XIX, Kỳ họp thứ 11 thông qua ngày 14 tháng 7 năm 2023, có hiệu lực từ ngày 24 tháng 7 năm 2023 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2025. / *lsh*

Nơi nhận: *Tam*

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng: Quốc hội; Chủ tịch nước; Chính phủ;
- Vụ Pháp chế các Bộ: Tài chính; Kế hoạch và Đầu tư; Y tế;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy; HĐND; UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh Bắc Giang;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam và các tổ chức CT-XH tỉnh;
- Các cơ quan, sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh khóa XIX;
- Thường trực: Huyện ủy, HĐND, UBND huyện Sơn Động;
- Cổng thông tin điện tử của Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Trung tâm Thông tin, Văn phòng UBND tỉnh;
- Lãnh đạo, chuyên viên Văn phòng UBND tỉnh;
- Lãnh đạo, CV VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, CTHĐND.



CHỦ TỊCH

lsh
Lê Thị Thu Hồng

Phụ lục
Mẫu quyết định đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 44/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của Hội đồng
nhân dân tỉnh Bắc Giang)

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:/QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH
Đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Đầu tư công;

Căn cứ các văn bản liên quan khác (nếu có);

*Theo đề nghị của Cơ quan (Tên Cơ quan quản lý dự án)/Hội đồng thẩm
định dự án.*

QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1. Phê duyệt dự án (Tên dự án) do Cơ quan (Tên cơ quan)
quản lý dự án với các nội dung sau đây:**

1. Tên dự án
2. Thời gian triển khai
3. Địa bàn triển khai
4. Tổng chi phí
5. Cơ cấu nguồn vốn (trong đó làm rõ nguồn vốn đầu tư và mức vốn
theo từng nguồn: Vốn ngân sách nhà nước, vốn của chủ trì liên kết, vốn tham
gia của bên liên kết, vốn tín dụng ưu đãi)
6. Nội dung, mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước
7. Dự kiến kết quả thực hiện theo năm ngân sách và đến thời điểm kết
thúc dự án
8. Đối tượng tham gia

9. Chế tài xử lý và cơ chế thu hồi vốn hỗ trợ từ ngân sách nhà nước trong trường hợp đơn vị chủ trì vi phạm cam kết.

10. Các nội dung khác có liên quan (nếu có)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, các nhân có liên quan trong việc triển khai thực hiện dự án:

1. Ủy ban nhân dân huyện Sơn Động

2. Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Y tế, Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn

3. Ban Dân tộc tỉnh

4. Đơn vị chủ trì liên kết

5. Đơn vị khác.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

2. Cơ quan (*Tên Cơ quan quản lý dự án*) và các cơ quan liên quan khác chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

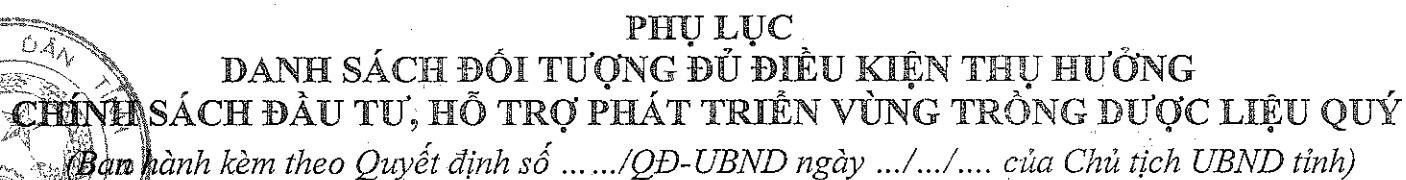
3. Cơ quan (*Tên Cơ quan được phân công kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quyết định này*) chịu trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TT Tỉnh ủy; TT HĐND tỉnh;
- Cơ quan thẩm định dự án /Hội đồng thẩm định đầu tư dự án;
- Các cơ quan liên quan khác;
- Lưu:

CHỦ TỊCH

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

[illegible]